

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 20-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Chí Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thạch Quơng;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:**  
Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Hoàng T, sinh năm 1990 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp P T 1, xã H T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1965 và bà Thái Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Út C, sinh năm 1984 (đã chết).

Nơi cư trú: Ấp N 3, xã HT, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Út C:

1. Anh Tô Chấn B, sinh ngày 04/4/2008.

2. Anh Tô Hữu X, sinh năm 2003.

Cùng nơi cư trú: Ấp T A, xã C A, M T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Nguyễn Thành U, sinh năm 1942.

4. Bà Trần Thị L, sinh năm 1945.

Cùng nơi cư trú: Ấp N 3, xã HT, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Anh Tô Chân B, anh Tô Hữu X, ông Nguyễn Thành U, bà Trần Thị L ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Văn Thống, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp N 3, xã HT, huyện K, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tô Văn K, sinh năm 1977. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T A, xã C A, M T, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Trần Văn G, sinh năm 1963. (có mặt)

3. Bà Trần Thị O, sinh năm 1979. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp N 3, xã HT, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

4. Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại (DNTN SXTM) N T, địa chỉ: Đường Nguyễn Đáng, Khóm 10, phường 9, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh, do ông Trương Văn R, sinh năm 1976, Nơi cư trú: ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh. đại diện theo ủy quyền. (có mặt)

5. Công ty BV T V. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 159 Phạm Hồng Thái. Phường 2, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh.

*Người làm chứng:*

Anh Thạch Hồng A, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Trà C A, xã S, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 01/10/2020, bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11 kéo theo Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 đi từ thành phố Trà Vinh đến huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh để chở xe trải nhựa đường của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại (DNTN SXTM) N T di chuyển đến địa điểm thi công khác. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông Thạch Hồng A là người điều khiển xe trải nhựa điện thoại cho bị cáo T biết để điều khiển xe đầu kéo đến chuyển xe trải nhựa đi. Bị cáo T điều khiển xe đến ấp Thông Thảo, xã Hòa Ân để ông A điều khiển xe trải nhựa lên Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 rồi ông A lên xe cùng đi với bị cáo T. Lúc này là khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11 kéo theo Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 chở một xe trải nhựa đường lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng từ xã Thông Hòa về thị trấn Cầu Kè để đi đến công trình sửa chữa đoạn đường Quốc lộ 54 thuộc ấp Bà My, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Giồng Dầu, xã Hòa Ân bị cáo T

điều khiển xe với tốc độ khoảng 30 - 40km/h và cách lề phải theo hướng đi khoảng 01m. Bị cáo T nhìn thấy xe mô tô biển số 84K1-379.30 do chị Nguyễn Thị Út C điều khiển chạy theo hướng ngược lại. Lúc này, xe bị cáo T điều khiển đi khoảng giữa hai phần đường, bị cáo T chủ động phanh (thắng) xe giảm tốc độ và điều khiển xe hướng vào lề phải theo hướng đi để tránh nhưng chưa qua hết phần đường bên phải theo hướng đi thì xe mô tô do chị Nguyễn Thị Út C điều khiển va chạm vào phần bên trái của Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 và phần bên trái của xe trải nhựa dẫn đến tai nạn. Nghe tiếng va chạm, bị cáo T đạp mạnh phanh xe nhưng do xe chở nặng nên tiếp tục di chuyển một đoạn khoảng 20m, hướng vào lề phải thì dừng lại. Bị cáo T xuống xe nhìn thấy chị Nguyễn Thị Út C nằm bất động trên lộ nhựa cách xe bị cáo T khoảng 02 - 03m, xe mô tô biển số 84K1-379.30 ngã cách Út C khoảng 03 - 05m. Thấy vậy, bị cáo T điện thoại cho xe cứu thương để đưa chị Nguyễn Thị Út C đi cấp cứu nhưng sau đó biết được Nguyễn Thị Út C đã tử vong.

Ngày 01/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tử thi đối với Nguyễn Thị Út C. Ngày 05/10/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 405/KLGD kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến Nguyễn Thị Út C tử vong là do đa chấn thương.

Bản kết luận khám nghiệm hiện trường số 12, ngày 13/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Cầu Kè xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường được trải nhựa phẳng mặt đường rộng 08 mét. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn: Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11 kéo theo Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định (phương tiện đã lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông là 0,21 mét) không đảm bảo an toàn cho mình và người khác. Hành vi trên đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Đối với Nguyễn Thị Út C điều khiển xe mô tô biển số 84K1-379.30 tham gia giao thông không đảm bảo an toàn khi tránh xe đi ngược chiều đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo T không sử dụng rượu, bia hay chất kích thích khác (kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo T lúc 17 giờ 03 phút là 0,000mg/lít khí thở) và bị cáo T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng FC có giá trị đến ngày 30/3/2021 theo quy định. Đối với Nguyễn Thị Út C thời điểm xảy ra tai nạn thì Út C đã có sử dụng rượu, bia (do Út C tử vong nên không kiểm tra được nồng độ cồn) và Út C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Hành vi của bị cáo T có dấu hiệu phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Ngày 18/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi

tổ vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến nay.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 84K1-379.30 do ông Trần Văn G đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 11/2019, Nguyễn Thị Út C mua xe mô tô này dưới hình thức trả góp và nhờ ông G đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi mua xe thì Út C trả tiền góp và tự quản lý, sử dụng xe này, việc Út C không có giấy phép lái xe và xe không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc thì ông G hoàn toàn không biết. Từ đó, xác định hành vi của ông Trần Văn G không có dấu hiệu của tội phạm “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11, Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 và xe trải nhựa (không số) do DNTN SXTM N T đứng tên chủ sở hữu. Tại phiên tòa, ông Trương Văn R là người đại diện theo ủy quyền của DNTN SXTM N T xác định, vào ngày 01/10/2020 Doanh nghiệp có thuê bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11 kéo Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 để di chuyển xe trải nhựa đường của Doanh nghiệp đến địa điểm khác để thi công công trình, trong quá trình di chuyển thì xảy ra tai nạn, tại thời điểm xảy ra tai nạn thì xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty BV T V và còn thời hạn bảo hiểm đến 24 giờ ngày 04/5/2021, đồng thời xe vẫn còn trong thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật đến hết ngày 04/3/2021.

Đối với Nguyễn Thị Út C, quá trình điều tra xác định: Trước khi xảy ra tai nạn thì Út C đã kết hôn với ông Tô Văn K và có 02 con chung là Tô Hữu X, sinh năm 2003 và Tô Chấn B, sinh năm 2008. Đến năm 2017, Út C và ông K ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số: 104/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít. Theo đó, Tô Hữu X và Tô Chấn B do ông Tô Văn K nuôi dưỡng và Út C không phải cấp dưỡng nuôi con. Qua sự việc tai nạn giao thông ngày 01/10/2020 làm Út C tử vong thì ông K và các con không có yêu cầu gì.

#### *Vật chứng của vụ án:*

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ gồm: 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11, 01 (một) Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12, 01 (một) xe mô tô biển số 84K1-379.30 và 01 (một) lõi xốp bên trong nón bảo hiểm. Sau khi tiến hành kiểm tra, ghi nhận dấu vết và những bộ phận hư hỏng trên phương tiện để làm căn cứ xử lý, xét thấy việc trao trả những phương tiện, đồ vật trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu theo quy định.

#### *Về trách nhiệm dân sự:*

Từ khi xảy ra vụ việc đến nay, người đại diện của DNTN SXTM N T đã hỗ trợ cùng với bị cáo đã bồi thường, khắc phục cho phía gia đình nạn nhân

Nguyễn Thị Út C với tổng số tiền là 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*). Những người đại diện hợp pháp của bị hại sau khi nhận đủ số tiền bồi thường, khắc phục nêu trên đã có đơn bãi nại đối với bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Công ty BV T V: Ngày 07/11/2018, Công ty BV T V đã có công văn trả lời Công ty đã chi trả quyền lợi Bảo hiểm cho chủ xe với số tiền là 50.000.000 đồng. Người đại diện của DNTN SXTM N T là Trương Văn R đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì. Sau tai nạn thì xe ô tô biển số 84C-052.11, Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 và xe trải nhựa bị hư hỏng nhẹ nên phía Doanh nghiệp không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với xe mô tô biển số 84K1-379.30, sau khi xảy ra tai nạn thì ông Trần Văn G tiếp tục trả góp số tiền còn lại cho đến hiện tại đã thanh toán xong. Qua đó, người đại diện hợp pháp của Út C thống nhất giao xe mô tô này cho ông G tiếp tục quản lý, sử dụng. Phần xe mô tô bị hư hỏng do tai nạn thì ông G không yêu cầu bồi thường thiệt hại mà ông G tự chịu chi phí sửa chữa.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng.

Ông Nguyễn Văn Thống là người nhận ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Út C không yêu cầu bồi thường gì thêm và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn G và ông Trương Văn R là người đại diện của DNTN SXTM N T không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường và đã bồi thường xong, đồng thời không yêu cầu gì khác nên không xem xét. Xe ô tô biển số 84C-052.11, Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 và xe trải nhựa bị hư hỏng nhẹ DNTN SXTM N T đã nhận lại xe, tự sửa chữa và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Xe mô tô biển số 84K1-379.30 những người đại diện hợp pháp của bị hại Út C thống nhất giao xe mô tô này cho ông G tiếp tục quản

lý, sử dụng. Phần xe mô tô bị hư hỏng do tai nạn thì ông G không yêu cầu bồi thường thiệt hại mà ông G tự chịu chi phí sửa chữa nên không xem xét.

Về khoản phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc: Đã bồi thường xong nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người làm chứng; Sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/10/2020, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11 kéo theo Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 chở một xe trải nhựa đường lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng từ xã Thông Hòa về thị trấn Cầu Kè để đi đến công trình sửa chữa đoạn đường Quốc lộ 54 thuộc ấp Bà My, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Giồng Dầu, xã Hòa Ân do bị cáo T tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định (điều khiển phương tiện đã lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông là 0,21 mét) nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 84K1-379.30 do chị Nguyễn Thị Út C điều khiển theo chiều ngược lại, hậu quả làm chị Nguyễn Thị Út C tử vong do đa chấn thương. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. bị cáo là người có giấy phép lái xe nên bản thân bị cáo hiểu rõ xe ô tô đầu kéo là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 84C-052.11 kéo theo Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 chở một xe trải nhựa do bị cáo chủ quan cầu thả và quá tự tin, đi không đúng phần đường quy định dẫn đến tai nạn xảy ra, hậu quả chị Út C tử vong do đa chấn thương, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của công dân, gây tang thương cho gia đình bị hại, xâm phạm đến các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, gây hoang mang lo sợ cho đại bộ phận quần chúng nhân dân nơi xảy ra tai nạn, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phía bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên không cần thiết xử phạt hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Út C và bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường và đã bồi thường xong, đồng thời không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Đối với xe ô tô biển số 84C-052.11, Sơ mi rơ moóc tải biển số 84R-000.12 và xe trải nhựa bị hư hỏng nhẹ DNTN SXTM N T đã nhận lại xe, tự sửa chữa và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 84K1-379.30 những người đại diện hợp pháp của bị hại Út C thống nhất giao xe mô tô này cho ông G tiếp tục quản lý, sử dụng. Phần xe mô tô bị hư hỏng do tai nạn thì ông G không yêu cầu bồi thường thiệt hại mà ông G tự chịu chi phí sửa chữa nên không xem xét.

- Về khoản phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc: Công ty BV T V đã có công văn trả lời đã chi trả quyền lợi Bảo hiểm cho chủ xe với số tiền là

50.000.000 đồng. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay không ai có khiếu nại gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Út C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T 30.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận với nhau xong, không có ai yêu cầu hay khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc: Công ty BV T V đã có công văn trả lời đã chi trả quyền lợi Bảo hiểm cho chủ xe với số tiền là 50.000.000 đồng. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay không ai có khiếu nại gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đã xử lý xong đúng qui định của pháp luật, nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.



Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng T; Người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Chí Công**



